

Số: 3321/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành bộ tiêu chí chấm điểm, bình xét thi đua
các cụm, khối thi đua tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005, năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 891/TTr-SNV ngày 08 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ tiêu chí chấm điểm, bình xét thi đua các cụm, khối thi đua tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Hiệp*

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP, CVCK, TT Thông tin;
- Lưu: VT, NC, (Hiệp.80b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh



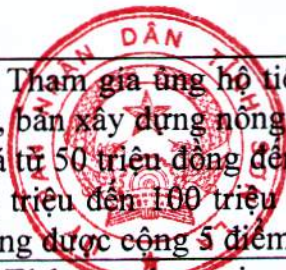
TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Khối doanh nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm tự chấm	Ghi chú
I	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA DOANH NGHIỆP	60		
1	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	30		
1.1	Doanh thu: Bằng năm trước được 15 điểm; so với năm trước cứ 3% tăng, được cộng 01 điểm; 3% giảm, bị trừ 01 điểm.	15		
1.2	Lợi nhuận (<i>Lợi nhuận sau thuế</i>): Bằng năm trước được 10 điểm; so với năm trước, cứ 3% tăng, được cộng 01 điểm; 3% giảm, bị trừ 01 điểm.	10		
1.3	Thu nhập lương bình quân người lao động/tháng: Bằng năm trước được 5 điểm; so với năm trước cứ 4% tăng, được cộng 01 điểm; 4% giảm, bị trừ 01 điểm.	5		
2	Thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước	20		
2.1	Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu nộp ngân sách theo quy định. (<i>Nộp đầy đủ, đúng hạn: được 10 điểm; cứ 4% nộp thiếu, nộp chậm: bị trừ 01 điểm; không có điểm cộng</i>)	10		
2.2	Chấp hành tốt Luật Lao động, Luật Công đoàn: Có đăng ký sử dụng lao động, có xác nhận của cơ quan quản lý lao động và có xây dựng nội quy lao động (<i>Tối đa không quá 4 điểm</i>).	4		
2.3	Thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ. (<i>Tối đa không quá 3 điểm</i>)	3		
2.4	Thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, quản lý tài sản đúng mục đích có hiệu quả. (<i>Có văn bản kiểm chứng kèm theo</i>)	3		
3	Thực hiện chính sách, quyền lợi đối với người lao động	10		
3.1	Trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động (<i>Nộp đầy đủ, đúng hạn: được 4 điểm; cứ 5% nộp thiếu, nộp chậm: bị trừ 01 điểm; không có điểm cộng</i>)	4		
3.2	Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh và trang bị bảo hộ an toàn lao động, đảm bảo các phúc lợi xã hội cho người lao động. (<i>Tốt: tối đa 3 điểm; Khá: 2 điểm; Trung bình: 1 điểm</i>)	3		
3.3	Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động và nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. (<i>Tốt: tối đa 3 điểm; Khá: 2 điểm; Trung bình: 1 điểm</i>)	3		
II	CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, ĐOÀN THỂ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TỪ THIỆN	10		
1	Kết quả xếp loại của tổ chức cơ sở đảng (<i>Tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh: 4 điểm, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2 điểm, Hoàn thành nhiệm vụ: 1 điểm</i>)	4		

2	Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn cơ sở vững mạnh. (Đạt vững mạnh xuất sắc: 3 điểm; vững mạnh: 2 điểm; khá: 1 điểm)	3		
3	Công tác xây dựng tổ chức đoàn thanh niên vững mạnh. (Đạt xuất sắc: 3 điểm; vững mạnh: 2 điểm; khá: 1 điểm)	3		
III	CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	30		
1	Việc xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	10		
1.1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của Hội đồng TĐKT tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng	3		
1.2	- Ban hành đầy đủ các văn bản (Quy định, Hướng dẫn...) về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp sát với tình hình thực tế của doanh nghiệp (3đ); kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT, Hội đồng sáng kiến của doanh nghiệp (Có văn bản gửi về Ban TĐKT). (2đ)	5		
1.3	Hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề của Trung ương, của tỉnh phát động (Có văn bản gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng).	2		
2	Công tác khen thưởng	5		
2.1	Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định từ 80% trở lên được tối đa 2 điểm; dưới 80% không tính điểm.	2		
2.2	Đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định: 100% hồ sơ đề nghị khen thưởng được xét duyệt: 3 điểm; Có từ 80% đến dưới 100% hồ sơ đề nghị khen thưởng được xét duyệt: 2 điểm; 60% đến dưới 80% hồ sơ đề nghị khen thưởng được xét duyệt: 1 điểm; dưới 60% hồ sơ đề nghị khen thưởng được xét duyệt: 0 điểm.	3		
3	Công tác bồi dưỡng, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến. - Doanh nghiệp có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và nhân rộng gương điển hình tiên tiến, cộng 2 điểm; giới thiệu gương điển hình tiên tiến đúng thời gian quy định, được cộng 3 điểm (Có văn bản gửi về Ban TĐKT tỉnh).	5		
4	Chế độ thông tin báo cáo - Đăng ký thi đua: Tối đa cộng 2 điểm (Đăng ký thi đua không đúng thời gian quy định trừ 01 điểm) - Báo cáo kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (Báo cáo 6 tháng, tổng kết năm): 3 điểm (Mỗi loại báo cáo nộp chậm: trừ 0,5 điểm; mỗi loại báo cáo không nộp: trừ 1 điểm)	5		
5	Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, hội nghị, tập huấn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng (Vắng 01 cuộc trừ 01 điểm; không đúng thành phần tham dự trừ 0,5 điểm)	5		
	CỘNG ĐIỂM = I + II + III	100		



Điểm thưởng	1. Tham gia ủng hộ tiền của, vật chất, công sức lao động cho xã, bán xây dựng nông thôn mới được quy đổi thành tiền có trị giá từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng được cộng 03 điểm; trên 70 triệu đến 100 triệu đồng được cộng 4 điểm; trên 100 triệu đồng được cộng 5 điểm (Có xác nhận của địa phương).	+5		
	2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ủng hộ các quỹ từ thiện do tỉnh phát động. (Mỗi hoạt động tham gia công tác xã hội, từ thiện được cộng 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm)	+5		
	3. Tỷ lệ người trực tiếp lao động sản xuất được khen thưởng cấp tỉnh năm trước liền kề đạt trên 50% trở lên.	+2		
	4. Trong năm, có cá nhân được tặng Bằng Tuổi trẻ sáng tạo hoặc Bằng Lao động sáng tạo (Có Giấy chứng nhận gửi về Ban TĐKT)	+2		
	5. Trong năm, có tập thể, cá nhân đạt giải Vàng hoặc tương đương trong các hội thi, cuộc thi cấp toàn quốc, hoặc năm trước liền kề, có đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên (Có văn bản đánh giá, công nhận của cơ quan có thẩm quyền)	+2		
	6. Trong năm, có tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp Nhà nước hoặc năm trước liền kề có cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	+2		
	7. Xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm; có đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm của doanh nghiệp được cộng 3 điểm; được vinh danh là doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu của tỉnh trở lên được cộng 2 điểm (Có văn bản đánh giá, công nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền)	+5		
Điểm trừ	1. Có cán bộ, công nhân, người lao động liên quan đến ma túy	-4		
	2. Để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng	-4		
	3. Bị xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường	-4		
	4. Có cán bộ, công nhân, người lao động vi phạm về an toàn giao thông (Có quyết định xử lý vi phạm hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền)	-2		
	5. Có hồ sơ đề nghị khen thưởng bị trả lại.	-2		
	6. Có nợ xấu, nợ quá hạn.	-2		
TỔNG ĐIỂM = Cộng điểm + điểm thưởng - điểm trừ				

10/4